

Ngày 30/09/2025	21,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	10.5%	7.1%

	Q3/25	
ROE	4.5%	+/- YoY ▲ 6.9%

	Q3/25		
DT thuần	8,346	QoQ ▼ 3,585 ▼ 30.1%	YoY ▲ 1,242 ▲ 17.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	30,884	YoY ▲ 1,459 ▲ 5.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	732	QoQ ▼ 1,187 ▼ 61.9%	YoY ▲ 318 ▲ 76.8%
	tỷ VNĐ		

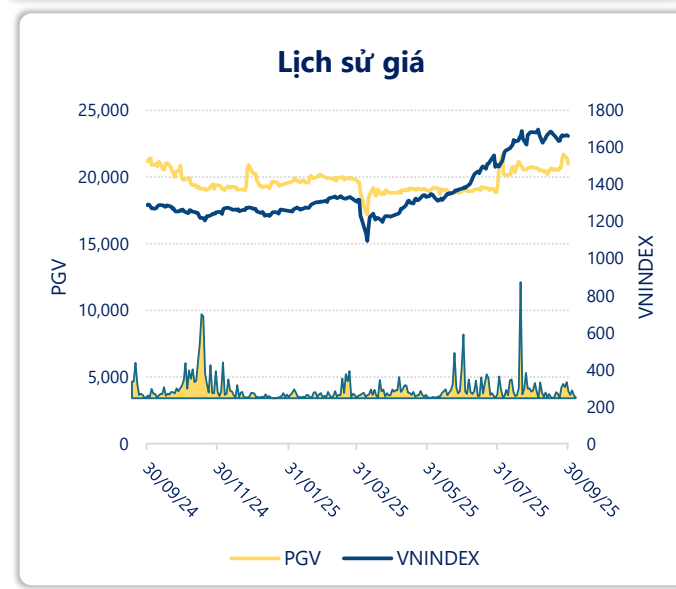
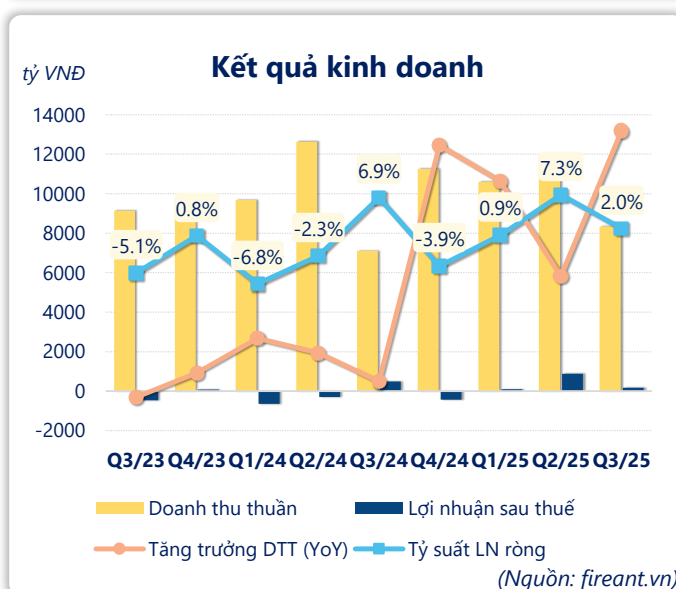
	9T 2025	
LN gộp	3,548	YoY ▲ 1,553 ▲ 77.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	170	QoQ ▼ 711 ▼ 80.7%	YoY ▼ 321 ▼ 65.4%
	tỷ VNĐ		

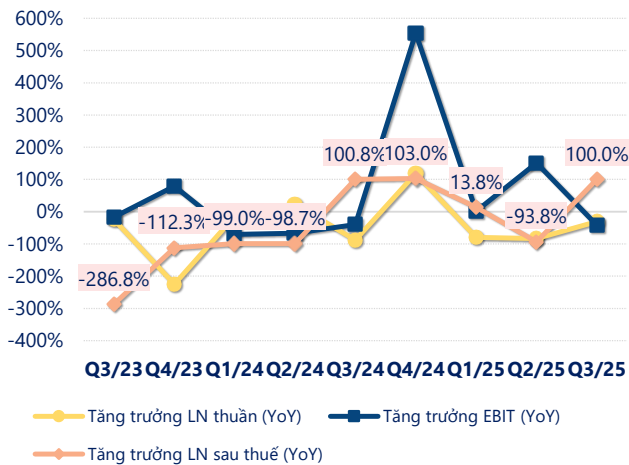
	9T 2025	
LN thuần	1,155	YoY ▲ 1,614 ▲ 351%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	167	QoQ ▼ 710 ▼ 81.0%	YoY ▼ 320 ▼ 65.8%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	1,145	YoY ▲ 1,604 ▲ 349%
	tỷ VNĐ	

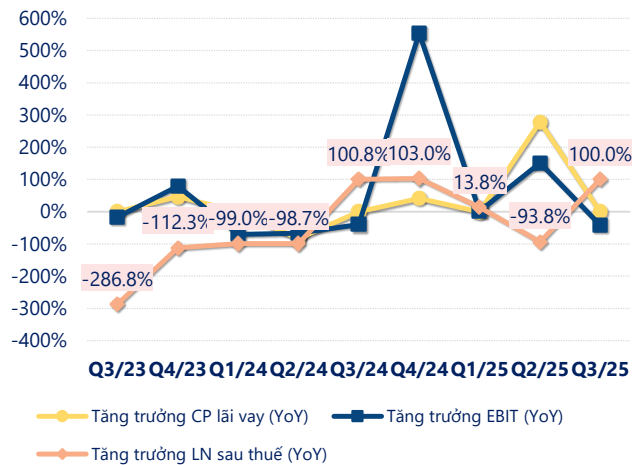


Tăng trưởng lợi nhuận



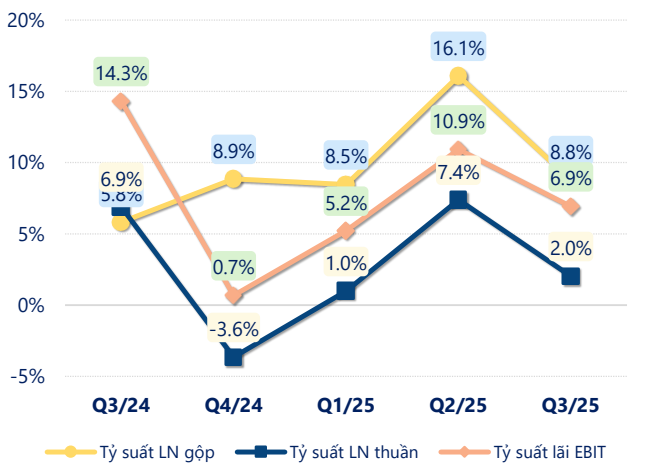
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



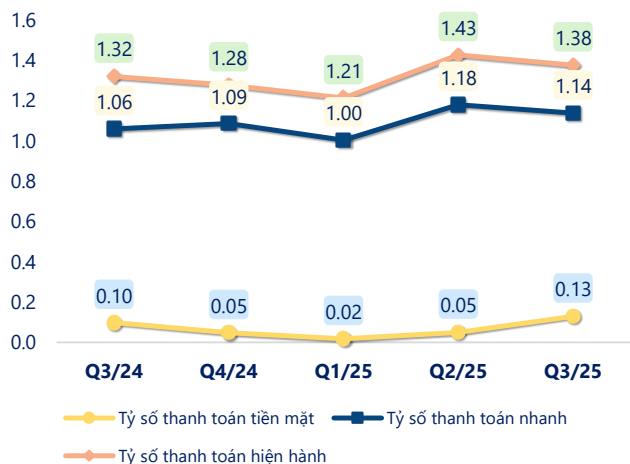
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



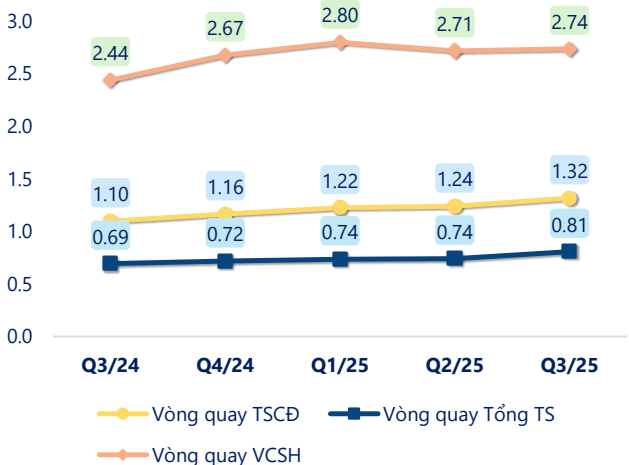
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



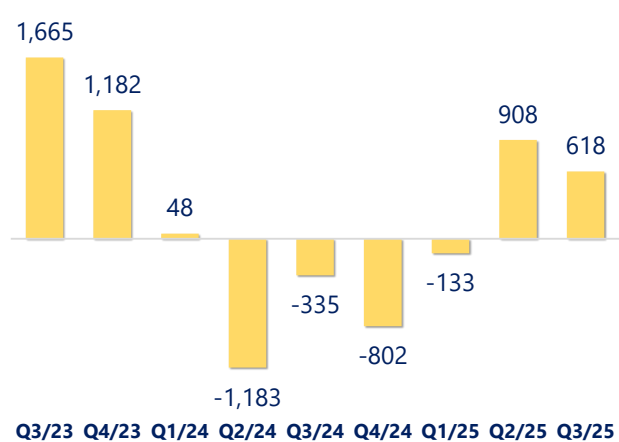
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	8,346	7,104	17.5%	30,884	29,425	5.0%
Giá vốn hàng bán	7,614	6,690	13.8%	27,337	27,430	-0.3%
Lợi nhuận gộp	732	414	76.8%	3,548	1,995	77.8%
Doanh thu HĐTC	121	74.2	63.6%	202	193	4.5%
Chi phí TC	508	-146	448%	2,295	2,300	-0.3%
Chi phí lãi vay	409	528	-22.5%	1,285	1,747	-26.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		165	43.7	279%
Chi phí bán hàng	0.04	0.04	-0.4%	0.09	0.13	-29.0%
Chi phí QLDN	175	144	21.8%	466	391	19.3%
LN thuần từ HĐKD	170	491	-65.4%	1,155	-459	351%
Lợi nhuận khác	-1.19	-2.28	47.7%	-6.28	5.43	-216%
LN trước thuế	169	488	-65.5%	1,149	-454	353%
Lợi nhuận sau thuế	167	487	-65.8%	1,145	-459	349%
LNST của CĐ cty mẹ	165	491	-66.3%	1,137	-459	348%

(Nguồn: fireant.vn)

